

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT NHÁNH 1: QUÊ BÉ

Thứ 2 ngày 12 tháng 05 năm 2025

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT **Đề tài: Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay**

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên vận động “Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay”
- Trẻ biết cách ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay ở khoảng cách 1,5 m

2. Kỹ năng

- Trẻ có kỹ năng ném trúng đích nằm ngang. Phát triển tố chất khéo léo, tự tin khi thực hiện vận động.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú với giờ học giúp trẻ phát triển tố chất khéo léo, rèn luyện sự định hướng trong không gian cho trẻ.

II. CHUẨN BỊ:

- Đích xa 1,5 m, đường kính vòng tròn đích: 40cm.
- Túi cát đủ cho số trẻ ở lớp (33 trẻ).
- Vi đeo một số trò chơi diễn ra ở hội Đình- Đền Chùa Phong Quang (Đánh đu, kéo co, vật, chọi gà, bịt mắt bắt dê,...)

III. TIẾN HÀNH:

1. Hoạt động 1: Hội làng quê bé

- Cô giới thiệu “Hội làng quê bé”
- Cho trẻ kể tên các trò chơi dân gian được tổ chức ở “Hội làng”
- Cho trẻ xem một số trò chơi diễn ra trong “Hội làng”

* Khởi động: Cùng nhau lên đường đến tham gia hội làng. Cho trẻ đi các kiểu đi theo hiệu lệnh, theo nhạc bài “Inh là ời”. Sau đó về đội hình 3 hàng ngang theo tổ giãn cách đều.

2. Hoạt động 2: Cùng nhau đua tài.

a) Kiểm tra sức khỏe:

- Cô tổ chức cho trẻ tập 2 lần
- Lần 1: Tập theo nhịp đếm;
- ĐT tay: Tay đưa ra trước, lên cao
- ĐT chân: Ngồi khuỵu gối, hai tay đưa ra phía trước.
- ĐT lưng- bụng- lườn: Đứng nghiêng người sang hai bên.
- ĐT bật: Bật tách chân, khép chân.
- Lần 2: Tập theo nhạc bài” *Bé khỏe ngoan*”
- ĐT nhấn mạnh: Tay.

b) Bé làm vận động viên: Cô giới thiệu trò chơi “Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay” .

- Lần 1: Cô tập mẫu đúng kỹ thuật, đúng động tác
- Lần 2: Cô tập mẫu kết hợp giải thích.

+ Khi có hiệu lệnh “chuẩn bị”, cô đứng chân trước, chân sau, tay phải cầm túi cát cùng phía với chân sau, tay đưa cao ngang tầm mắt. Khi có hiệu lệnh “Ném”, mắt nhắm vào giữa vòng tròn và ném túi cát vào trong vòng tròn, ném xong nhặt túi cát và đi về cuối hàng.

- Mời 1 trẻ lên ném khai hội. Cho trẻ nhận xét, sau đó cô nhắc lại động tác ngắn gọn, chính xác
- Lần 1: Trẻ tập theo hiệu lệnh.(Cô bao quát, sửa sai)
- Lần 2: Thi đua 2 đội (Thời gian một bản nhạc, đội nào ném trúng được nhiều túi cát, đội đó sẽ được vào vòng trung kết)
- Cô kiểm tra và công bố kết quả của hai đội.

- Hỏi trẻ vừa tham gia trò chơi gì?(Cho trẻ nhắc lại tên vận động).
- Mời 1 bạn lên thực hiện lại vận động.
- Cô động viên, khen ngợi trẻ.

c) Trò chơi vận động: “Rồng rắn”

- Cô giới thiệu tên trò chơi: “Rồng rắn”
- Cách chơi: Trẻ bám đuôi nhau vừa đi vừa đọc bài đồng dao ‘Rồng rắn lên mây’. Một trẻ đóng làm "Thầy thuốc" đuổi bắt "rồng rắn", trẻ đứng đầu dang tay cản "thầy thuốc", "Thầy thuốc" tìm mọi cách để bắt được " khúc đuôi" (trẻ cuối cùng).
- Luật chơi: Nếu thầy thuốc bắt được khúc đuôi thì bạn khúc đuôi bị loại khỏi cuộc chơi. Trò chơi lại bắt đầu từ đầu, cứ chơi như thế đến khi rồng rắn ngắn dần vì mất bạn chơi. Nếu "rồng rắn" bị đứt khúc hoặc bị ngã thì cũng bị thua cuộc.
- Cô công bố kết quả của hai đội và trao phần quà cho 2 đội tham gia.

3. Hoạt động 3: Hội tĩnh, kết thúc hội thi.

- Cô cho trẻ hát “Hội làng bản em” (Trẻ đi lại 1- 2 vòng, hít thở sâu và đều).
- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

IV. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY:

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC
Đề tài: So sánh kích thước rộng hơn, hẹp hơn

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức

- Trẻ nhận biết được sự khác nhau về kích thước (chiều rộng) của 2 đối tượng
- Trẻ biết so sánh chiều rộng của 2 đối tượng để nhận biết mối quan hệ rộng hơn - hẹp hơn.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng so sánh rộng - hẹp đặt trùng khít lên nhau

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú trả lời, tích cực hoạt động trong giờ học.

II. CHUẨN BỊ:

- 2 ngôi nhà có nhiều ô hình chữ nhật có chiều rộng khác nhau để trẻ chơi trò chơi
- Mỗi trẻ có: + 2 Mảnh vải: màu xanh rộng hơn, mảnh vải màu vàng hẹp hơn.
+ 2 cái chiếu (Chiều màu đỏ rộng hơn, chiều màu vàng hẹp hơn)
- Đồ dùng của cô giống của trẻ, kích thước hợp lý.

III. TIẾN HÀNH:

1. Hoạt động 1: Ôn nhận biết dài hơn, ngắn hơn.

- Cô nói: “Xúm xít, xúm xít”. Các con ơi lại đây với cô nào! Cô và các con cùng chơi một trò chơi nhé.
- Cô và trẻ cùng hát: “Tập tầm vông tay không tay có, tập tầm vó đổ tay nào có tay nào không”
- Cô đổ các con tay nào có?

- Tay phía trên hay phía dưới? Chúng mình cùng đếm 1,2,3.
- Tay cô có gì đây?
- Các con rất giỏi, cô tặng cho mỗi bạn một dây vải để chúng mình buộc vào cổ tay làm nơ cho đẹp nhé.
- Các con 2 bạn cùng buộc cho nhau nào.
- Ai buộc được nơ tay rồi các con giơ tay đẹp của mình lên nào?
- Sao bạn này lại không có nơ tay?
- Vì sao con không buộc được nơ cho bạn?
- Cùng là 2 dây vải nhưng có bạn buộc được, có bạn không buộc được, để biết tại sao cô mời các con cùng tháo dây ra và hai bạn chúng mình cùng cầm trùng khít một đầu dây giống cô. Dây nào dài hơn, dây nào ngắn hơn?
- Bây giờ cô tặng cho các con một món quà nữa cô mời các con nhẹ nhàng về chỗ ngồi và lấy rổ đồ chơi ra phía trước mặt của mình nào)

2. Hoạt động 2: So sánh rộng hơn - hẹp hơn

- Cô đổ các con đây là mảnh vải màu gì? (Mảnh vải màu xanh)
- Mảnh vải màu xanh có dạng hình gì?
- Đây là chiều rộng của hình chữ nhật, còn đây là chiều dài của hình chữ nhật. Các con cùng đặt mảnh vải màu xanh vào giữa bảng nào.
- Các con xem cô còn có gì nữa nào? (Mảnh vải màu vàng)
- Mảnh vải màu vàng cũng có hình gì?
- Đây là chiều gì của mảnh vải? còn đây là chiều dài của mảnh vải?
- Bây giờ các con đặt mảnh vải màu vàng trùng khít lên một đầu của mảnh vải màu xanh.
- + Các con có nhận xét gì về chiều rộng của hai mảnh vải này?

+ Mảnh vải màu xanh như thế nào so với mảnh vải màu vàng? Tại sao?

+ Mảnh vải màu vàng như thế nào so với mảnh vải màu xanh? Tại sao?

- Các con chú ý, bây giờ cô lại muốn các con đặt mảnh vải màu vàng xuống dưới và đặt mảnh vải màu xanh lên trên mảnh vải màu vàng. Các con nhớ đặt trùng khít nhé.

- Mảnh vải màu vàng đâu rồi?

- Các con có nhìn thấy mảnh vải màu vàng không? Vì sao?

=> *Cô khái quát lại. Mảnh vải màu xanh rộng hơn vì chiều rộng mảnh vải màu xanh có phần thừa ra nên mảnh vải màu xanh rộng hơn. Còn chiều rộng mảnh vải màu vàng có phần bị thiếu nên mảnh vải màu vàng hẹp hơn.*

* “*Trẻ thì nói nhanh*”

- Cô nói vải màu xanh thì các con nói rộng hơn

- Cô nói vải màu vàng thì các con nói hẹp hơn

- Cô nói rộng hơn các con nói màu xanh

- Cô nói hẹp hơn các con nói màu vàng

- Cô cho trẻ nói 3-4 lần

* Các con xem cô có gì đây? (cái chiếu màu đỏ)

- Cô còn có gì nữa nào?

- Bây giờ các con hãy chọn cho cô cái chiếu rộng hơn nào.

- Chiếu nào rộng hơn?

- Chiếu nào hẹp hơn?

- Theo các con làm cách nào để biết được chiều rộng của hai chiếu có bằng nhau không?

- Bây giờ các con hãy đặt chiều màu đỏ xuống và đặt chiều màu vàng lên trên, các con nhớ đặt trùng khít 3 cạnh nhé. (Cô kiểm tra trẻ về cách sắp và hỏi cá nhân trẻ về kết quả của trẻ)

- Các con có nhận xét gì về chiều rộng của chiều màu đỏ và chiều màu vàng?

- Chiều màu đỏ như thế nào so với chiều màu vàng?

- Chiều màu vàng như thế nào so với chiều màu đỏ?

+ Chiều nào rộng hơn? Chiều nào hẹp hơn?

3. Hoạt động 3: Luyện tập

TC: Chuyển gạch để xây đường làng: Cô mời các con giúp các bác thợ xây chuyển viên gạch to vào ô rộng hơn, viên gạch nhỏ vào ô hẹp hơn. Đường đi chuyển gạch phải đi theo đường zíc zắc. Sau khi đi qua đường zíc zắc các con sẽ đặt viên gạch rộng vào ô rộng, bạn nào cầm viên gạch hẹp sẽ đặt vào ô hẹp.

Thời gian là một bản nhạc. Khi hết nhạc thì dừng tay. (Cô chia lớp mình thành 2 đội)

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả.

IV. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ

Đề tài: Bể vẽ biển (ĐT)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ biết phối hợp các nét thẳng, ngang, xiên, để tạo thành bức tranh vẽ về cảnh biển theo ý tưởng của trẻ.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng tô màu mịn, đều tay, không chòem ra ngoài. Rèn luyện và phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ

3. Thái độ

- Thông qua hoạt động góp phần giáo dục trẻ biết yêu quê hương, yêu đất nước

II. CHUẨN BỊ

- 3 Tranh vẽ: Cảnh bình minh trên biển, Cảnh biển buổi trưa, Tranh vẽ cảnh biển lúc hoàng hôn (Chiều tối)
- Một số hình ảnh về biển trên máy tính
- Bàn ghế phù hợp với trẻ; Vở tạo hình, băng nhạc, bút màu, bút chì

III. TIẾN HÀNH:

1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Cô đọc câu đố về biển: *"Nơi nào tàu chạy sóng xô*

Mênh mông xa tít không bờ bạn ơi?"

- Hỏi trẻ : Câu đố nói về điều gì? Cô cho trẻ xem một số hình ảnh về biển trên máy tính
- + Các con thấy biển như thế nào? Các con thường đi tắm biển vào mùa nào?

- Cô khái quát lại: Biển là một vùng nước rộng lớn, có sóng, có nhiều tàu thuyền, là nơi để thăm quan, du lịch. Mỗi khi hè đến, biển là nơi bố mẹ các con thường tổ chức cho chúng mình đi tắm biển đấy...

2. Hoạt động 2: Cùng bé xem tranh

+ Các con vừa được xem những hình ảnh về biển rồi. Các con cũng được đi tắm biển rồi đấy và cô rất yêu biển cô đã vẽ lại những ấn tượng của cô về biển thành những bức tranh rất đẹp

- Cho trẻ xem tranh cô vẽ về biển

*** Tranh 1: Cảnh biển bình minh**

- Các con có nhận xét gì về bức tranh này? Các con có biết bức tranh này cô vẽ biển vào lúc nào không?

- À có rất nhiều tàu, thuyền, núi...! Các con có nhận xét gì về những chiếc thuyền và những ngọn núi này thế nào?

- Thuyền và núi ở gần thì sao? (Nhìn gần thuyền và núi to)

- Nhìn xa thì thuyền nhỏ hơn

- Cô khái quát lại: Tranh vẽ cảnh biển lúc bình minh, khi trời còn mờ sương, mặt nước phẳng lặng, trong xanh...

*** Tranh 2: Tranh vẽ cảnh biển buổi trưa**

- Các con thấy bức tranh này như thế nào nhỉ?

- Các con có nhận xét gì về màu sắc tranh này?

- Màu sắc của tranh ra sao?

- Cô khái quát lại: Bức tranh này cô vẽ và tô màu cho những người đi chơi và tắm biển với những bộ quần áo sặc sỡ, bãi cát màu vàng trải rộng, nước biển xanh biếc. Vì thế bức tranh trở nên rất sinh động.

*** Tranh 3: Cảnh biển buổi chiều tối**

- Cô có tranh gì đây?

- Buổi chiều tối cảnh biển như thế nào?

- Trời, mây ra sao?

- Cảnh biển trời tối có gì khác với 2 tranh trước?

- Cô khái quát lại: Đây là tranh vẽ cảnh trời tối, khi đó, mặt trời đã ngả màu vàng, không còn chói chang như buổi trưa nữa. Mặt trời dần khuất sau dãy núi, từng đoàn thuyền đang cập bến, chờ đây ắp cá.

* Trẻ TH: Sắp tới sẽ có một cuộc triển lãm tranh về biển, cô muốn chúng mình hãy cùng nhau vẽ những bức tranh thật đẹp để gửi đến hội thi nhé! Cô hỏi ý định của trẻ: Con định vẽ gì? Con vẽ như thế nào? (bố cục, màu sắc)

- Cô nhắc trẻ: Khi vẽ ngồi ngay ngắn, dùng bút đậm nét để vẽ và tô màu mịn không chòem ra ngoài

+ Cô bao quát, giúp trẻ khi cần thiết (Đối với trẻ tốt cô hướng gợi mở ý tưởng, trẻ yếu cô gợi ý hướng dẫn chi tiết cho trẻ)

3. Hoạt động 3: Tranh đẹp của bé

- Cho trẻ treo tranh lên giá trưng bày

- Con vẽ được tranh gì?

- Con thích bức tranh nào nhất? Vì sao?

- Cô gợi ý cho trẻ nhận xét về nội dung, màu sắc, bố cục tên tranh (Cô khuyến khích động viên trẻ)

* Kết thúc hoạt động: Cho trẻ hát: “Biển đảo quê em”

IV. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

Thứ 5 ngày 15 tháng 05 năm 2025

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ
Đề tài: Dạy trẻ đọc thuộc thơ “Quê em”- Trần Đăng Khoa

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ đọc thuộc bài thơ “quê em”, nhớ tên bài thơ, tên tác giả.
- Trẻ hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

2. Kỹ năng

- Trẻ đọc đúng nhịp điệu 2/2 của bài thơ.
- Trẻ trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, nói trọn câu.

3. Thái độ

- Giáo dục trẻ biết yêu quê hương làng xóm nơi trẻ sinh ra .

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh minh họa nội dung bài thơ: “Quê em”

III. TIẾN HÀNH

1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Cho trẻ chơi : “Ai đoán giỏi”
- Cô nói cách chơi luật chơi. Cô chia trẻ thành 2 đội lên ghép tranh
- Chúng mình ghép tranh cảnh gì?
- Cô khái quát lại : Hai đội vừa thi ghép tranh về cảnh quê hương rất đẹp.
- Cô dẫn dắt giới thiệu bài thơ “Quê em”- Tác giả Trần Đăng Khoa.

2. Hoạt động 2: Bé yêu thơ

- Cô giới thiệu bài thơ: “ Quê em”- Tác giả: Trần Đăng Khoa.

- Cô đọc diễn cảm lần 1

- Cô giảng nội dung : Bài thơ ca ngợi cảnh đẹp của một vùng quê Việt Nam thuộc miền biển rất giàu đẹp, ngày ngày từng đoàn thuyền ra sông đánh cá. Khi chiều về, đoàn thuyền lại chở đầy những hải sản: Cá, tôm cua cho người dân. Thật là một vùng quê giàu và đẹp.

* *Trò chơi: “Chèo thuyền trên sông quê”*

- Cô đọc lần 2 kết hợp tranh minh họa.

* *Đàm thoại:*

- Cô vừa đọc bài thơ gì?

- Bài thơ nhắc đến quê hương mình như thế nào?

- Nước biển được miêu tả như thế nào?

- Buổi chiều từng đoàn thuyền về có những gì ?

- Chúng ta phải làm gì với quê hương mình?

- Cô cho trẻ đọc cùng cô 3- 4 lần (Cô sửa sai, sửa ngọng cho trẻ)

- Tổ chức đọc thơ dưới hình thức tổ- nhóm- cá nhân

- Cô chú ý sửa sai, sửa ngọng cho trẻ.

- Hỏi lại trẻ tên bài thơ, tên tác giả?

- Mời 1 trẻ đọc lại toàn bộ bài thơ cho cả lớp nghe.

=> Cô khái quát lại và giáo dục trẻ: Mỗi người sinh ra đều có một quê hương. Vì vậy, quê là nơi đã sinh ra và nuôi lớn chúng ta. Quê hương là nơi có những người thân thiết dù đi đâu chúng ta vẫn luôn nhớ về quê hương, cội nguồn của ông cha.

- Cả lớp đọc cả bài thơ (1 lần)

3. Hoạt động 3: Hát với quê hương bé.

* Kết thúc: Cô cùng trẻ hát múa theo nhạc bài “Quê hương em biết bao tươi đẹp”

- Cô động viên, khen ngợi trẻ.

IV. ĐÁNH GIÁ TRỄ HÀNG NGÀY :

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 11:32 16/05/2025
bởi Phạm Thị Thu Hương (c0bh_huongpvt) – Trường mầm non Bắc Hưng

Thứ 6 ngày 16 tháng 05 năm 2025

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ

Đề tài: Dạy kỹ năng ca hát: “Hòa bình cho bé”- Nhạc và lời: Huy Trân
- Nghe hát: “Quê hương”- Đỗ Trung Quân
+ TCAN: Ai nhanh nhất

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả.
- Trẻ hiểu nội dung, ý nghĩa của bài hát.

2. Kỹ năng

- Trẻ thuộc lời bài hát, hát đúng lời, đúng giai điệu bài hát, biết thể hiện tình cảm, sự vui tươi, hồn nhiên khi hát.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú khi chơi trò chơi, chú ý lắng nghe cô hát, tích cực tham gia vào mọi hoạt động

II. CHUẨN BỊ:

- Nhạc bài: “Hòa bình cho bé”; “Quê hương”
- Dụng cụ âm nhạc: Micro.
- Vòng thể dục
- Trang phục vùng miền cho bé
- Cô trang phục áo dài

III. TIẾN HÀNH:

1. Hoạt động 1: Gây hứng thú: Cô tổ chức chương trình “Đồ- Rê- Mí”

- Cô mở nhạc bài “Đồ rê mí” cho trẻ đi vào. Cô giới thiệu các đội tham gia chương trình
- Cô dẫn dắt giới thiệu bài hát " Hòa bình cho bé"- Nhạc và lời: Huy Trân.

2. Hoạt động 2: Bé làm ca sĩ.

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.
- Cô hát mẫu lần 1: Hát rõ lời (Không đệm nhạc)
- Cô giảng nội dung: Bài hát nói về niềm hạnh phúc, vui sướng của bé khi được thấy hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phới và từng đàn chim bồ câu báo hiệu tin vui đất nước Việt nam được hòa bình thống nhất đất nước.
- Cô hát lần 2: Kết hợp đệm nhạc
- Cô bắt nhịp cho trẻ hát không nhạc 2- 3 lần.
- Cho trẻ hát “Giọng hát to- giọng hát nhỏ”
- Mời 4- 5 nhóm trẻ hát (Cô sửa sai cho trẻ)
- Cô mời tổ, nhóm cá nhân hát kết hợp đệm nhạc (Cô bao quát sửa sai)
- * Chú ý: Cô sửa sai cho trẻ sau mỗi lần trẻ hát
- Chúng mình vừa hát bài hát gì?
- Bài hát "Hòa bình cho bé" nhạc và lời của ai?
- Cho cả lớp hát lại một lần. (Cô khen ngợi trẻ)
- Giáo dục trẻ: Đất nước ta hòa bình, thống nhất, các con được sống cuộc sống tự do, vui vẻ. Để tỏ lòng tự hào, yêu quê hương, đất nước, chúng mình hãy chăm ngoan, học giỏi để ông bà, bố mẹ vui nhé!

3. Hoạt động 3: Quà tặng âm nhạc

- Cô giới thiệu tên trò chơi "*Ai nhanh nhất*"

- Cách chơi, luật chơi: Cô có những chiếc vòng thể dục đặt trên mặt sàn. Cô mời từng tổ lên chơi, sao cho mỗi lần chơi số trẻ nhiều hơn số vòng 1- 2 bạn, trẻ vừa đi vừa hát, khi có hiệu lệnh “mau mau mau về thôi” thì trẻ nhảy vào trong vòng tròn. Ai không tìm được vòng người đó sẽ phải hát một bài. (Trẻ chơi 3-4 lần).

4. Hoạt động 4: Cô hát bé nghe

- Cô giới thiệu tên bài hát: "Quê hương"- Nhạc và lời: Đỗ Trung Quân
- Cô hát cho trẻ nghe lần 1 (Kết hợp ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ)
- Giảng nội dung bài hát: Ai sinh ra cũng có một quê hương, Ở đó có những kỷ niệm của tuổi thơ gắn bó với chúng ta: Cánh diều, cầu tre, con đò, bến nước, những chùm khế ngọt.. Đặc biệt có những người thân yêu nhất đã sinh ra chúng ta. Cho dù đi đâu xa quê chúng ta luôn nhớ về quê hương.

- Cô hát lần 2 (*Khuyến khích trẻ thể hiện cùng cô*)

* **Kết thúc:** Bài hát “*Quê hương*” đã khép lại chương trình “Đò- Rê- Mí” của các bé rồi.

- Xin chào và hẹn gặp lại các bé trong chương trình lần sau!

IV. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY:

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC
Đề tài: Ôn “So sánh kích thước rộng hơn, hẹp hơn”

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết được sự khác nhau về kích thước (chiều rộng) của 2 đối tượng
- Trẻ biết so sánh chiều rộng của 2 đối tượng để nhận biết mối quan hệ rộng hơn - hẹp hơn.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng so sánh rộng - hẹp đặt trùng khít lên nhau

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú trả lời, tích cực hoạt động trong giờ học.

II. CHUẨN BỊ:

- 2 ngôi nhà có nhiều ô hình chữ nhật có chiều rộng khác nhau để trẻ chơi trò chơi
- Mỗi trẻ có: + 2 Mảnh vải: màu xanh rộng hơn, mảnh vải màu vàng hẹp hơn.
+ 2 cái chiếu (Chiếu màu đỏ rộng hơn, chiếu màu vàng hẹp hơn)
- Đồ dùng của cô giống của trẻ, kích thước hợp lý.

III. CÁCH TIẾN HÀNH:

1. Hoạt động 1: Ôn nhận biết dài hơn, ngắn hơn.

- Cô nói: “Xúm xít, xúm xít”. Các con ơi lại đây với cô nào! Cô và các con cùng chơi một trò chơi nhé.

- Cô và trẻ cùng hát: “Tập tầm vông tay không tay có, tập tầm vó đồ tay nào có tay nào không” Cô đổ các con tay nào có? Tay phía trên hay phía dưới? Chúng mình cùng đếm 1,2,3. Tay cô có gì đây?
- Các con rất giỏi, cô tặng cho mỗi bạn một dây vải để chúng mình buộc vào cổ tay làm nơ cho đẹp nhé.
- Các con 2 bạn cùng buộc cho nhau nào. Ai buộc được nơ tay rồi các con giơ tay đẹp của mình lên nào?
- Sao bạn này lại không có nơ tay? Vì sao con không buộc được nơ cho bạn?
- Cùng là 2 dây vải nhưng có bạn buộc được, có bạn không buộc được, để biết tại sao cô mời các con cùng tháo dây ra và hai bạn chúng mình cùng cầm trùng khít một đầu dây giống cô. Dây nào dài hơn, dây nào ngắn hơn?
- Bây giờ cô tặng cho các con một món quà nữa cô mời các con nhẹ nhàng về chỗ ngồi và lấy rổ đồ chơi ra phía trước mặt của mình nào)

2. Hoạt động 2: So sánh rộng hơn - hẹp hơn

- Cô đổ các con đây là mảnh vải màu gì? (Mảnh vải màu xanh)
- Mảnh vải màu xanh có dạng hình gì?
- Đây là chiều rộng của hình chữ nhật, còn đây là chiều dài của hình chữ nhật. Các con cùng đặt mảnh vải màu xanh vào giữa bảng nào.
- Các con xem cô còn có gì nữa nào? (Mảnh vải màu vàng)
- Mảnh vải màu vàng cũng có hình gì?
- Đây là chiều gì của mảnh vải? còn đây là chiều dài của mảnh vải?
- Bây giờ các con đặt mảnh vải màu vàng trùng khít lên một đầu của mảnh vải màu xanh.
- + Các con có nhận xét gì về chiều rộng của hai mảnh vải này?
- + Mảnh vải màu xanh như thế nào so với mảnh vải màu vàng? Tại sao?
- + Mảnh vải màu vàng như thế nào so với mảnh vải màu xanh? Tại sao?

- Các con chú ý, bây giờ cô lại muốn các con đặt mảnh vải màu vàng xuống dưới và đặt mảnh vải màu xanh lên trên mảnh vải màu vàng. Các con nhớ đặt trùng khít nhé.

- Mảnh vải màu vàng đâu rồi? Các con có nhìn thấy mảnh vải màu vàng không? Vì sao?

=> Cô khái quát lại. Mảnh vải *màu xanh rộng hơn* vì *chiều rộng mảnh vải màu xanh có phần thừa ra nên mảnh vải màu xanh rộng hơn. Còn chiều rộng mảnh vải màu vàng có phần bị thiếu nên mảnh vải màu vàng hẹp hơn.*

* “Trẻ thi nói nhanh”

- Cô nói vải màu xanh thì các con nói rộng hơn

- Cô nói vải màu vàng thì các con nói hẹp hơn

- Cô nói rộng hơn các con nói màu xanh

- Cô nói hẹp hơn các con nói màu vàng

- Cô cho trẻ nói 3-4 lần

* Các con xem cô có gì đây? (cái chiếu màu đỏ)

- Cô còn có gì nữa nào?

- Bây giờ các con hãy chọn cho cô cái chiếu rộng hơn nào.

- Chiếu nào rộng hơn? Chiếu nào hẹp hơn?

- Theo các con làm cách nào để biết được chiều rộng của hai chiếu có bằng nhau không?

- Bây giờ các con hãy đặt chiếu màu đỏ xuống và đặt chiếu màu vàng lên trên, các con nhớ đặt trùng khít 3 cạnh nhé. (Cô kiểm tra trẻ về cách sắp và hỏi cá nhân trẻ về kết quả của trẻ)

- Các con có nhận xét gì về chiều rộng của chiếu màu đỏ và chiếu màu vàng?

- Chiếu màu đỏ như thế nào so với chiếu màu vàng?

- Chiếu màu vàng như thế nào so với chiếu màu đỏ?

+ Chiều nào rộng hơn? Chiều nào hẹp hơn?

3. Hoạt động 3: Luyện tập

TC: Chuyển gạch để xây đường làng: Cô mời các con giúp các bác thợ xây chuyển viên gạch to vào ô rộng hơn, viên gạch nhỏ vào ô hẹp hơn. Đường đi chuyển gạch phải đi theo đường zíc zắc. Sau khi đi qua đường zíc zắc các con sẽ đặt viên gạch rộng vào ô rộng, bạn nào cầm viên gạch hẹp sẽ đặt vào ô hẹp.

Thời gian là một bản nhạc. Khi hết nhạc thì dừng tay. (Cô chia lớp mình thành 2 đội)

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả.

IV. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY:

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG

GIÁO VIÊN

Phạm Thị Thu Hương

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 11:32 16/05/2025
bởi Phạm Thị Thu Hương (c0bh_huongptt) – Trường mầm non Bắc Hưng